

ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ - NHỮNG KINH NGHIỆM TỪ TRẬN NÀ SÀN

TS. ĐÀO ĐỨC THUẬN
NGUYỄN VĂN NGỌC

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Hà Nội

Tóm tắt: Trong Đợt 3 của Chiến dịch Tây Bắc cuối năm 1952 Quân đội Nhân dân Việt Nam đã chưa giành được chiến thắng trong trận tấn công vào tập đoàn cứ điểm Nà Sản. Tuy nhiên, qua trận đánh này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cương vị là chỉ huy chiến dịch đã rút được ra nhiều bài học kinh nghiệm quan trọng cho việc chỉ đạo chiến lược tại Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 - Một tập đoàn cứ điểm vốn được coi là bất khả xâm phạm, một "siêu Nà Sản".

Từ khóa: Võ Nguyên Giáp, Nà Sản, Điện Biên Phủ, kinh nghiệm, chỉ đạo chiến lược.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã lùi xa hơn 60 năm nhưng những ký ức về một trận quyết chiến chiến lược vẫn còn in đậm trong lòng nhiều thế hệ người Việt Nam cũng như cộng đồng quốc tế. Trong nhiều nguyên nhân làm nên chiến thắng oanh liệt đó, không thể không nhắc tới vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng Chiến dịch Điện Biên Phủ. Là người chỉ huy đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam (QĐNDVN) từ những ngày mới thành lập, cuộc đời của Đại tướng gắn liền với từng bước trưởng thành của quân đội ta.

Từ sau năm 1950, với những biến chuyển mạnh mẽ của tình hình quốc tế, vị thế của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH) được nâng cao rõ rệt. Vận hội mới mở ra những định hướng mới cho dân tộc. QĐNDVN trở nên chính quy hơn, trang bị hiện đại hơn nhờ sự giúp đỡ của các nước phe xã hội chủ nghĩa. Từ đó, sức chiến đấu của quân đội cũng tăng lên đáng kể. Ta liên tiếp mở ra các chiến dịch để tiêu diệt sinh lực địch. Có những chiến dịch thắng giòn giã nhưng cũng có những chiến dịch kết quả chưa thực sự trọn vẹn. Mỗi chiến dịch như vậy để lại cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trên cương vị người chỉ huy, những bài học

sâu sắc. Trận tấn công tập đoàn cứ điểm Nà Sản trong đợt 3 của Chiến dịch Tây Bắc năm 1952 là một trường hợp như thế. Những hạn chế về trang bị kỹ thuật, hậu cần, kỹ thuật tác chiến... đã không cho phép quân đội ta có một trận đánh thắng lợi như mong muốn, để từ đó Đại tướng Võ Nguyên Giáp phải hạ lệnh dừng cuộc tiến công kết thúc Chiến dịch Tây Bắc. Tuy nhiên, những bài học này đã giúp cho Đại tướng có những nhận định sáng suốt cũng như đề ra được phương án đúng đắn để chỉ đạo tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, một "siêu Nà Sản".

1. Nà Sản và Điện Biên Phủ - 2 tập đoàn cứ điểm của Pháp

1.1. Tập đoàn cứ điểm Nà Sản - một vòng cung khép kín

Nà Sản là một cao nguyên lớn thuộc tỉnh Sơn La, trên địa bàn rộng khoảng hơn 20km² thuộc các xã Chiềng Mung, Hát Lót, Chiềng Mai, Mường Bon. Nơi đây có địa hình tương đối bằng phẳng, rộng, đồi núi thấp, có vị trí chiến lược cho việc phát triển kinh tế, giao thông và quốc phòng.

Sau thất bại ở mặt trận Nghĩa Lộ trong giai đoạn đầu của Chiến dịch Tây Bắc, tháng 10/1952, thực dân Pháp đã co cụm về khu vực này thiết lập nên tập đoàn cứ điểm Nà Sản.

Công bố - Giới thiệu tài liệu lưu trữ

“Cha đẻ” của cụm cứ điểm này chính là tướng Raoul Salan. Có mặt ở Đông Dương từ khi còn rất trẻ tuổi trong hàng ngũ của các đạo quan binh xứ Bắc Kỳ, Raoul Salan được đánh giá là người rất am hiểu về đất nước và con người Việt Nam. Ông là một trợ thủ đắc lực cho Tổng Tư lệnh kiêm Cao ủy Pháp ở Đông Dương là De Lattre de Tassigny và khi ông này phải về Pháp chữa bệnh thì Raoul Salan trở thành Tổng Tư lệnh quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương.

Tập đoàn cứ điểm Nà Sản được xây dựng như một vòng cung khép kín, gồm 17 cứ điểm liên hoàn, phía Bắc có các cụm Pú Cát, Pú Hồng, Nà Si; Phía Nam có cụm núi Na Sam, bản Cườm, bản Vạy, Cừ Nhừm. Các dãy núi có độ cao trung bình khoảng 750m, trong đó có núi Pú Hồng cao trên 1.000m.

Thiết lập pháo lũy Nà Sản, Salan nhằm đạt được ba mục đích:

- + Đón các đoàn quân rút lui từ các đồn bót bị cô lập ở Tây Bắc và Đông Nam về để tránh khỏi bị tiêu diệt;

- + Cấp thời (ngay lập tức) ngăn chặn đối phương đang phát huy chiến thắng Nghĩa Lộ tiến sang Lai Châu và nếu ngăn chặn hữu hiệu thì Pháp có thể làm thay đổi chiến lược, chiến thuật của đối phương đang tiến hành;

- + Dựa vào công sự vững chắc, quân Pháp có ưu thế chống đỡ và có cơ hội tiêu diệt một phần chủ lực của đối phương nếu bị tấn công.

Chính vì vậy, đây được coi là một vị trí chiến lược nhằm tạo ra bước thay đổi đột biến trên chiến trường Tây Bắc của quân Pháp.

Sau khi nghiên cứu tình hình và nhận thấy ta có khả năng tấn công tập đoàn cứ điểm Nà Sản nên Bộ Chỉ huy Chiến dịch Tây Bắc đã tổ chức Hội nghị ngày 30/10/1952 và hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm chiến lược này. Theo đó, đêm 30/11/1952 rạng sáng ngày

01/12/1952, quân ta tấn công Pú Hồng - một điểm phòng ngự quan trọng cho sân bay. Các cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Quân Pháp dựa vào thế mạnh pháo binh và không quân đã gây rất nhiều tổn thất cho quân ta. Các trận đánh tiếp theo tại Nà Si và Bản Vọng cũng chưa đem lại hiệu quả như mong muốn. Nhận thấy sức chiến đấu của chiến sĩ giảm sút, khả năng phát triển không còn, ta chủ động kết thúc chiến dịch. Từ đó, Nà Sản trở thành một hình mẫu lí tưởng cho phương án tác chiến ở Đông Dương. Tuy nhiên, cuối năm 1953, do mất đi vai trò lịch sử là án ngữ con đường sang Thượng Lào nên quân Pháp ở đây đã nhanh chóng rút đi bằng một cầu hàng không.

1.2. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - Một pháo đài bất khả xâm phạm

Điện Biên Phủ là một thung lũng nằm theo hướng Bắc Nam dài gần 20 km, rộng từ 5 đến 7 km, xung quanh là những ngọn đồi, có ngọn thoai thoải, có ngọn là đá vôi lộ thiên nhọn hoắt hình thành một vòng cung có những mảng rừng bao phủ, nằm trên đường từ Tuần Giáo qua Lào. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được chia làm 3 phân khu với 49 cứ điểm yểm trợ lẫn nhau. Mỗi phân khu lại gồm một hay nhiều trung tâm đề kháng.

Đến đầu tháng 3/1954, binh lực của Pháp ở đây bao gồm 12 tiểu đoàn với hơn 12.000 quân và 07 đại đội lê, phần lớn là các đơn vị bộ binh và lính dù tinh nhuệ. Về trang bị, có 02 tiểu đoàn pháo 105mm với 24 khẩu, một đại đội pháo 155mm với 04 khẩu, 02 đại đội súng cối 120mm với 20 khẩu, 02 đại đội công binh, một đại đội xe tăng 18 tấn gồm 10 chiếc, một đội xe cơ giới 127 chiếc các loại, một phi đội thường trực. Ngoài ra, còn có một số binh khí kĩ thuật khác như súng phun lửa, mìn địa, mìn thường, mìn Napan chôn dưới đất, khí tài chống đạn khói, máy hồng ngoại.¹

Như vậy, đây là một tập đoàn cứ điểm được trang bị hết sức mạnh và có vai trò chiến lược với toàn bộ kế hoạch Nava. Các chính khách phương Tây đều đánh giá đây là một Verdun² của châu Á, một pháo đài bất khả xâm phạm.

1.3. Những nét tương đồng giữa 2 tập đoàn cứ điểm Nà Sản và Điện Biên Phủ

Cả hai tập đoàn cứ điểm đều có vị trí địa lý và đặc điểm địa hình tương đối giống nhau. Cả hai đều là những thung lũng án ngữ trên các con đường trọng yếu của phía Tây Bắc Việt Nam. Nếu như Nà Sản là một vị trí huyết mạch trên con đường 41 bảo vệ Sơn La thì Điện Biên Phủ lại là một vị trí quan trọng để bảo vệ vùng Lai Châu và Thượng Lào rộng lớn. Hai vị trí này trước khi trở thành tập đoàn cứ điểm đều đã được thiết lập một sân bay để đảm bảo tiếp tế đường hàng không cho lực lượng quân đồn trú. Như vậy, có thể thấy, cả hai tập đoàn cứ điểm này đều là những điểm có vị trí địa lý chiến lược cũng như địa hình lý tưởng cho việc hình thành những “con nhím” giữa núi rừng Tây Bắc.

Cả Nà Sản và Điện Biên Phủ ra đời được coi như những “Con nhím” để ngăn bước tiến công của quân Việt Minh trên vùng Tây Bắc Việt Nam và Thượng Lào, đều là những căn cứ phòng thủ kiên cố để đương đầu với quân chủ lực của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tuy nhiên, so với Nà Sản thì Điện Biên Phủ ra đời lại để thực hiện những mục đích lớn lao hơn: như một cái bẫy, một cái điểm hút độc nhằm dụ quân chủ lực của Việt Minh đến đây đánh một trận quyết chiến chiến lược. Nếu như tập đoàn cứ điểm Nà Sản ra đời trong tình thế quân Pháp bị thất thủ trước các đòn tiến công quân Việt Minh trong chiến dịch Tây Bắc thì tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ lại được “thai

ngén” từ khi Nava đến thăm Nà Sản giữa năm 1953 trước khi cho ra đời bản kế hoạch mang tên mình³. Nó được thực hiện bởi một cuộc đổ bộ đường hàng không mang tính chất chiếm cứ vị trí xung yếu của chiến trường Tây Bắc Việt Nam nhằm ngăn chặn bước tiến quân của Việt Minh.

Về mặt kết cấu, cả Nà Sản và Điện Biên Phủ đều có nét tương đồng rất rõ rệt khi được hình thành từ các cụm cứ điểm và các trung tâm đề kháng có trang bị hỏa lực mạnh và được sự yểm trợ đặc lực của không quân và pháo binh. Tuy nhiên, nếu xét về quy mô, Điện Biên Phủ có một tầm vóc rất lớn lao bởi trang bị kỹ thuật cũng như các lực lượng chiếm giữ ở đây đã được tăng cường một cách đột biến với sự hỗ trợ đặc lực của các phương tiện chiến tranh hiện đại.

Như vậy có thể thấy Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm được mô phỏng tương tự như tập đoàn cứ điểm Nà Sản do Salan thành lập cuối năm 1952. Chỉ có điều giờ đây Nava phát triển nó ở mức độ cao hơn rất nhiều để đánh một trận quyết chiến với chủ lực Việt Minh. Điện Biên Phủ đã trở thành một “siêu Nà Sản”, một pháo đài bất khả xâm phạm. “So với Nà Sản trước đây thì Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh hơn nhiều. Không những binh lực và hỏa lực mạnh hơn gấp bội mà tổ chức phòng ngự cũng hiện đại hơn.....Nava và bọn tướng tá Pháp, Mỹ đã đánh giá rất cao những chỗ mạnh của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, coi đó là một hình thức tập đoàn cứ điểm theo kiểu phức tạp, tổ chức phòng ngự ở một trình độ rất cao. Chúng đã đi đến kết luận: Nếu quân đội ta không đánh được Hòa Bình và Nà Sản thì đương nhiên là không thể nào đánh được Điện Biên Phủ, Điện Biên Phủ là pháo đài không thể công phá được”⁴.

Công bố - Giới thiệu tài liệu lưu trữ

2. Một số kinh nghiệm từ trận Nà Sản về sự chỉ đạo chiến lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ

2.1. Vấn đề chỉ đạo chiến lược bám sát tình hình

Ngay sau khi kết thúc Chiến dịch Tây Bắc, Tổng Quân ủy đã có những hội nghị quan trọng để nghiên cứu, đánh giá, nhận xét và rút ra bài học kinh nghiệm. Một trong những bài học quan trọng đó là việc chỉ đạo chiến dịch chưa thực sự bám sát tình hình chiến trường. Mặc dù, các đơn vị đều đánh giá việc quyết định tấn công tập đoàn cứ điểm Nà Sản là đúng đắn trong tình hình đang có những lợi thế lớn cho ta, nhưng trên cơ sở nhìn thẳng vào sự thật, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có những kiểm thảo nghiêm túc về tình hình chỉ đạo chiến lược khi chưa nhận ra được sự thay đổi về tương quan lực lượng của ta và địch trước khi tấn công Nà Sản. Sau khi rút chạy về vị trí này, địch đã có sự trấn tĩnh trở lại để củng cố lực lượng và được sự yểm trợ đặc lực từ pháo binh và không quân cho quá trình chiến đấu. Trong khi đó, quân ta sau 2 đợt đầu của chiến dịch giành thắng lợi giòn giã đã nảy sinh tinh thần chủ quan chưa đánh giá hết tương quan lực lượng giữa ta và địch dẫn đến những tổn thất to lớn.

Kinh nghiệm này đã góp phần quan trọng vào việc giúp Đại tướng đưa ra những quyết định chỉ đạo chiến lược tại Chiến dịch Điện Biên Phủ. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ sau 2 tháng đã mạnh lên rõ rệt. Trong khi đó, những khó khăn trong tác chiến như chưa hiệp đồng giữa các binh chủng một cách nhịp nhàng, kĩ thuật công kiên với tập đoàn cứ điểm chưa thực sự được rèn luyện nhiều, Tổng Tư lệnh đã ra lệnh ngừng nổ súng, rút quân ra chuẩn bị chiến dịch theo phương án mới đánh chắc tiến chắc⁵.

Không chỉ vậy trong suốt quá trình diễn ra chiến dịch, việc bám sát tình hình là một vấn đề then chốt. Sau khi đợt 1 của chiến dịch diễn ra một cách nhanh chóng và thu được thắng lợi, nhận thấy quân địch còn mạnh và việc tấn công các cứ điểm tiếp theo chưa khả quan, Đại tướng đã chỉ đạo kết thúc đợt tấn công, chuẩn bị kĩ lưỡng cho đợt tấn công tiếp theo⁶. Thông tin từ các chiến trường trong cả nước cũng được nhanh chóng cập nhật về Bộ Tư lệnh tiền phương để Đại tướng kịp thời chỉ đạo tiến công phối hợp, chia lửa với chiến trường Điện Biên Phủ nhằm đi đến thắng lợi trọn vẹn. Đây là bài học kinh nghiệm xương máu trong chỉ đạo quân đội nói chung và chỉ đạo Chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng, là nhân tố có tính chất quyết định trong chiến thắng của trận quyết chiến chiến lược tại Điện Biên Phủ.

2.2. Kinh nghiệm tác chiến với tập đoàn cứ điểm

Các dạng mạnh nhạ của tập đoàn cứ điểm đã được xuất hiện từ Chiến dịch Biên Giới, Hòa Bình. Đó là các công sự kiên cố được xây dựng nửa chìm nửa nổi với hệ thống lỗ châu mai tỏa ra các phía để hỏa lực có cơ hội kiểm chế các cuộc tiến công. Các hệ thống công sự này lại được nằm trong một mạng lưới với sự yểm trợ lẫn nhau giữa chúng tạo lên một sức mạnh phòng ngự tổng hợp. Tuy nhiên, loại hình tập đoàn cứ điểm có sự tập trung cao như Nà Sản thì đến Chiến dịch Tây Bắc, QĐNDVN mới vấp phải. Trong cuộc tấn công vào Nà Sản, do chưa có nhiều kinh nghiệm tấn công tập đoàn cứ điểm, quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp phải tác chiến theo lối “bóc vỏ dài ngày” để phá từng hàng rào phòng ngự trong khi không có sự yểm trợ của hỏa lực và nhanh chóng bị đánh bật bởi máy bay và trọng pháo của quân Pháp. Sau này, khi tổng kết Chiến dịch, Đại tướng đã nhận định rằng “Nguyên nhân chính là do những cứ điểm này nằm trong hệ thống

cấu trúc chặt chẽ của một tập đoàn cứ điểm. Người Pháp coi đây là một chiến lược ngăn chặn mới. Muốn đánh bại chiến lược này cần phải có thời gian”⁷.

Trong đầu năm 1953, các phương án tấn công tập đoàn cứ điểm đã được triển khai rộng khắp trong công tác huấn luyện của các đơn vị 312 và 308. Trong suốt mùa huấn luyện năm 1953, QĐNDVN đã được thực hành cả 02 phương án tác chiến đối với tập đoàn cứ điểm là *đánh nhanh thắng nhanh và đánh chắc tiến chắc*.

Trong phương án tác chiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Nà Sản vẫn là một mục tiêu cần phải được tiêu diệt. Chính vì thế, khi quân Pháp rút khỏi Nà Sản đã gây khó khăn cho Tổng Quân ủy trong việc chọn mục tiêu tấn công cho mùa chiến dịch 1953. “Nà Sản là một mục tiêu trong mùa khô. Vì so sánh với đồng bằng thì vùng rừng núi vẫn là chiến trường thuận lợi hơn. Tây Bắc lại là hướng đã chọn. Địch rút quân khỏi Nà Sản không khỏi ảnh hưởng đến kế hoạch đông xuân”⁸.

Nhiệm vụ của tập đoàn cứ điểm là bảo vệ các vùng lân cận chiến lược nên khi các vùng chiến lược bị tấn công đồng nghĩa với việc tập đoàn cứ điểm trở lên vô nghĩa. Sau khi tấn công Nà Sản không thành công, quân ta đã tiến công Sầm Nưa (Lào), Lai Châu làm cho Nà Sản trở thành một điểm giữ chân của quân Pháp. Chính vì vậy, khi chuyển phương án tác chiến từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chắc thắng chắc, Đại tướng đã lệnh cho Đại đoàn 308 đánh về hướng Thượng Lào nhằm phân tán sự chú ý của quân địch ở Điện Biên Phủ. Vì thế, Nava cứ ngỡ rằng Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã bỏ ý định tấn công trực diện Điện Biên Phủ như là đã từng làm với Nà Sản. Nhưng Nava không thể ngờ rằng đó chỉ là đòn nghi binh của Đại tướng nhằm đánh lạc hướng quân Pháp để không lâu sau cuộc tiến công tập

đoàn cứ điểm bắt đầu, số phận quân Pháp nơi đây đã được định đoạt.

2.3. Kinh nghiệm về công tác chính trị, tư tưởng

Công tác chính trị tư tưởng là một nhiệm vụ quan trọng của QĐNDVN. Trong trận tiến công vào Nà Sản, các đơn vị chiến đấu đã chưa thực sự sâu sát trong công tác tư tưởng cho chiến sĩ dẫn đến tinh thần chiến đấu bị giảm sút, chưa hạ quyết tâm tiêu diệt cứ điểm, xuất hiện tư tưởng hữu khuynh, ngại gian khổ khiến cho trận đánh chưa thu được kết quả như mong đợi.

Chính vì thế, sau khi kết thúc Chiến dịch Tây Bắc, Tổng Quân ủy đã tiến hành kiểm điểm lại một cách nghiêm túc về công tác chính trị tư tưởng đối với các chiến sĩ tham gia chiến dịch. Trong sáu tháng đầu năm 1953, toàn quân đã tiến hành các đợt chỉnh huấn tư tưởng rộng khắp nhằm nâng cao ý chí chiến đấu, thấm nhuần ý thức giai cấp trước khi bước vào các chiến dịch lớn mang tính quyết định. Ngay trong thời gian diễn ra Chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác tư tưởng chính trị đã được quán triệt đến từng đơn vị⁹. Từ đó các phong trào thi đua nâng cao thành tích sản xuất, chiến đấu diễn ra một cách rộng rãi. Toàn quân, toàn dân mang một niềm lạc quan tin tưởng vào thắng lợi của Chiến dịch.

Các đơn vị phụ trách công tác tư tưởng, chính trị tuyên truyền nỗ lực làm việc hết mình. Ngoài các ban tuyên huấn của các đơn vị còn có các đơn vị hỗ trợ như báo *Quân đội nhân dân* cũng góp phần không nhỏ vào công tác tuyên truyền cho Chiến dịch Điện Biên Phủ. Xưởng in của báo *Quân đội nhân dân* được dựng ngay tại Mường Phăng để kịp thời phục vụ cán bộ, chiến sĩ đang chiến đấu ngoài mặt trận. Ngoài ra, một đội ngũ đông đảo văn

nghệ sĩ cũng đóng góp to lớn vào việc thành công của công tác chính trị tư tưởng của Chiến dịch. Họ đã kịp thời sáng tác các tác phẩm văn học nghệ thuật để cổ động tinh thần chiến đấu của chiến sĩ.

Ngay khi Chiến dịch kết thúc, công tác tư tưởng cũng vẫn được quan tâm nhằm quán triệt các bài học kinh nghiệm trong chiến đấu từ đó làm cho bộ đội thấm nhuần tư tưởng cách mạng. Trong đó bài học về công tác chính trị tư tưởng được coi là bài học quan trọng hàng đầu trong tổ chức chiến đấu tiêu diệt địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

3. Một vài nhận xét thay lời kết

Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một căn cứ kiên cố và được trang bị hiện đại với một đội ngũ sĩ quan chỉ huy Pháp có kinh nghiệm ở chiến trường Đông Dương. Tuy nhiên, nó vẫn mang những nét đặc thù tương tự như cụm Nà Sản do Salan thành lập cuối năm 1952 tại Sơn La. Chính vì vậy, từ những kinh nghiệm thu được trong trận chiến đấu ở Nà Sản và việc bám sát tình hình thực tế đã tạo điều kiện cho QĐNDVN chiến thắng trong trận quyết chiến chiến lược ở Điện Biên Phủ.

Những bài học kinh nghiệm từ trận tiến công ở Nà Sản có thể là chưa đủ để Đại tướng Võ Nguyên Giáp chiến thắng ở trận Điện Biên Phủ, nhưng đó thực sự là những kinh nghiệm trực tiếp và cần thiết cho cuộc đổ sức mang tính chất quyết định này. Với khoảng cách không xa cả về không gian lẫn thời gian, nếu như năm 1952 Đại tướng Võ Nguyên Giáp chưa thành công ở Nà Sản thì với những bài học kinh nghiệm quan trọng tích lũy được chỉ chưa đầy 2 năm sau Đại tướng đã lãnh đạo QĐNDVN làm lên một Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Sẽ không thể có một Điện Biên Phủ vang

danh sông núi nếu như không có sự nỗ lực của cả dân tộc. Đó là sự chỉ đạo sáng suốt của Trung ương Đảng mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đến sự cố gắng của các đơn vị chiến đấu ngoài mặt trận, hay các đơn vị hậu cần tiếp tế cho Chiến dịch và hơn cả là sự cố gắng của nhân dân cả nước mỗi người một nhiệm vụ để góp của, góp công làm lên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một người chưa được đào tạo qua một trường đào tạo quân sự nào một cách bài bản như những tướng lĩnh Pháp mà ông đã đối đầu. Trường học của Đại tướng là chiến trường, là những kinh nghiệm thực tế xương máu sau mỗi lần chỉ huy. Đội quân của ông không phải là một đội quân nhà nghề được đào tạo chính quy, QĐNDVN là một đội quân từ nhân dân mà ra, từ thực tiễn chiến đấu mà trưởng thành, một quân đội chiến đấu vì lý tưởng giải phóng dân tộc, mang lại ấm no hạnh phúc cho nhân dân. Chính động lực này làm nên sức mạnh quật khởi của QĐNDVN.

Vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong Chiến dịch Điện Biên Phủ được hiện lên như một người nhạc trưởng trực tiếp chỉ huy dàn nhạc mà ở đó các thanh âm khác nhau là các đơn vị chiến đấu, hậu cần.... cùng vang khúc nhạc rộn ràng để làm lên âm hưởng của bản trường ca Điện Biên Phủ./.

Chú thích:

1. Trần Trọng Trung. *Hai bộ thống soái trước bàn cờ Điện Biên Phủ*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr. 127.
2. Một phần của Mặt trận phía Tây trong Chiến tranh thế giới thứ nhất. Verdun là một mũi nhọn trong hệ thống phòng thủ của Pháp, nó đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo vệ khu vực nội địa nhờ vào vị trí chiến lược trên sông Meuse. Ở đây, người Pháp cho xây dựng nhiều đồn lũy, trong đó có pháo đài Douaumont và pháo đài Vaux. Trong năm 1914, Verdun đã đứng vững trước các cuộc tấn công của Quân đội Đức.

2. Henri Navarre (Nguyễn Huy Cầu dịch). *Thời điểm của những sự thật*. Nxb. Công an nhân dân, Viện Lịch sử quân sự, Hà Nội, 2004. tr 97.

3. *Điện Biên Phủ hợp tuyển công trình khoa học*. Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 42.

4. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. *Báo cáo của Đồng chí Võ Nguyên Giáp gửi Hồ Chủ tịch, Đồng chí Trường Chinh và Bộ Chính trị, ngày 30 tháng 01 năm 1954*. Phòng Ban Chấp hành Trung ương, Mục lục 02, Đơn vị bảo quản số 742.

5. *Kết luận của Đồng chí Tổng Tư lệnh ở Hội nghị Cán bộ chiến dịch XX ngày 17 tháng 03 năm 1954*. In trong: *Điện Biên Phủ- Văn kiện Đảng, Nhà nước*. Nxb. Chính trị Quốc gia, H: 2004, tr 652- 665.

6. Võ Nguyên Giáp. *Đường tới Điện Biên Phủ* (Hồi ức - Hữu Mai thể hiện). Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999, tr. 385.

7. Võ Nguyên Giáp. *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử* (Hồi ức - Hữu Mai thể hiện). Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr. 25.

8. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. *Báo cáo của Đồng chí Võ Nguyên Giáp ở Hội nghị các Bí thư Đại đoàn úy và các đồng chí phụ trách các tổng cục ở mặt trận Điện Biên Phủ ngày 29 tháng 4 năm 1954 về kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, xây dựng tinh thần tích cực cách mạng và tinh thần triệt để chấp hành mệnh lệnh bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch*. Phòng Ban Chấp hành Trung ương, Mục lục 02, Đơn vị bảo quản số 742.

Tài liệu tham khảo:

1. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. *Đề án của Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị ngày 20 tháng 8 năm 1953 về tình hình địch- ta ở Bắc Bộ sau khi địch rút khỏi Nà Sản và chủ trương tác chiến của ta trong Thu Đông 1953*. Phòng Ban Chấp hành Trung ương, Mục lục 02, Đơn vị bảo quản số 740a.

2. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. *Báo cáo của Tổng Quân ủy trình Bộ Chính trị ngày 06 tháng 12 năm 1953 về phương án tác chiến mùa xuân năm 1954*. Phòng Ban Chấp hành Trung ương, Mục lục 02, Đơn vị bảo quản số 742.

3. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. *Báo cáo của Đồng chí Võ Nguyên Giáp gửi Hồ Chủ tịch, Đồng chí Trường Chinh và Bộ Chính trị, ngày 30 tháng 01 năm 1954*. Phòng Ban Chấp hành Trung ương, Mục lục 02, Đơn vị bảo quản số 742.

4. Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng. *Báo cáo của Đồng chí Võ Nguyên Giáp ở Hội nghị các Bí thư Đại đoàn úy và các đồng chí phụ trách các tổng cục ở mặt trận Điện Biên Phủ ngày 29 tháng 4 năm 1954 về kiên quyết đấu tranh chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực, xây dựng tinh thần tích cực cách mạng và tinh thần triệt để chấp hành mệnh lệnh bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch*. Phòng Ban Chấp hành Trung ương, Mục lục 02, Đơn vị bảo quản số 742.

5. Đảng ủy quân sự trung ương- Bộ quốc phòng. *Một số văn kiện chỉ đạo chiến cuộc Đông Xuân 1953- 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

6. *Điện Biên Phủ hợp tuyển công trình khoa học*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

7. *Điện Biên Phủ- Văn kiện Đảng, Nhà nước*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.

8. Võ Nguyên Giáp. *Điện Biên Phủ*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.

9. Võ Nguyên Giáp. *Đường tới Điện Biên Phủ* (Hồi ức - Hữu Mai thể hiện). Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999.

10. Võ Nguyên Giáp. *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử* (Hồi ức - Hữu Mai thể hiện). Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.

11. Henri Navarre (Nguyễn Huy Cầu dịch). *Thời điểm của những sự thật*. Nxb Công an nhân dân, Viện Lịch sử quân sự, Hà Nội, 2004.

12. Nguyễn Phương Nam. *Những viên tướng ngã ngựa*. Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

13. Nguyễn Văn Sự (biên soạn). *Đại tướng Võ Nguyên Giáp danh tướng thế kỷ 20 qua tư liệu nước ngoài*. Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2011.

14. Trần Trọng Trung. *Lịch sử một cuộc chiến tranh bất thiêu*, tập 2. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1980.

15. Trần Trọng Trung. *Hai bộ thống soái trước bàn cờ Điện Biên Phủ*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

16. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III. *Điện Biên phủ- Một thiên sử vàng*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2015.

17. Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội. *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt Pháp*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.